

Bản án số: 71 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày 15/11/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Bình và ông Dương Minh Thiết.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15/11/2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lạng Giang , xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Bằng G , sinh năm 1983 – (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

+ **Bị đơn:** Lê Thị Thanh, sinh năm 1989 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 22/7/2019 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn Anh Nguyễn Bằng G trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh kết hôn với nhau ngày 20/3/2013, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng anh sống chung cùng gia đình anh một thời gian, sau chuyển về sinh sống tại quê chị Thanh ở thôn xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm dẫn đến nhiều lần xô sát to tiếng với nhau. Căng thẳng nhất từ tháng 5/2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, phía chị Thanh không quan tâm chăm sóc anh kể cả tiền bạc, sau khi anh khỏi bệnh phía chị Thanh cũng không quan tâm đến anh nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 9/2017.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Lê Thị Thanh không còn nên anh thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thanh.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trung Phong, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 01/02/2015. Hiện tại các con đều phát triển bình thường và đang do chị Thanh nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con lớn, không yêu cầu chị Thanh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh có tài sản chung, không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Bằng G vắng mặt.

+ **Tại bản tự khai** ghi ngày 28/8/2019 và lời khai tiếp theo bị đơn chị Lê Thị Thanh trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bằng G ngày 20/3/2013 trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới, anh về gia đình chị chung sống cùng chị và mẹ đẻ chị và làm ăn tại quê đẻ chị, cuộc sống vợ chồng chị vẫn diễn ra bình thường, đến tháng 8/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh đòi ra ở riêng nhưng chị không đồng ý nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Căng thẳng nhất từ tháng 9/2017 do phía anh không quan tâm lo lắng gì đến các con nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Tuy nhiên chị vẫn xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, phía anh xin ly hôn, chị không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Trung Phong, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 01/02/2015. Hiện tại các con đều phát triển bình thường và đang đi học. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con chung. Chị yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Thanh vắng mặt.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Các bên đương sự chấp hành chưa tuân thủ các quy định của pháp luật. Cụ thể tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho anh Nguyễn Bằng G được ly hôn với chị Lê Thị Thanh; Về con chung: Xử giao cho Chị Lê Thị Thanh tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 01/02/2015. Anh Nguyễn Bằng G được nuôi con chung là Nguyễn Trung Phong, sinh ngày 22/5/2013. Về án phí: Anh G phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Bằng G và chị Lê Thị Thanh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng về quan điểm. Phía anh G xét thấy không còn tình cảm với chị Thanh và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thanh, quan điểm của chị Thanh xét thấy vẫn còn tình cảm với anh G và không đồng ý ly hôn nhưng từ khi anh G làm đơn khởi kiện về việc ly hôn tại Tòa án thì phía chị Thanh cũng không tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện mặc dù tình cảm vợ chồng giữa anh G với chị Thanh không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng phía anh G kể từ cuối năm 2017 đến nay không thấy về nhà với chị Thanh. Mặt khác cả anh G và chị Thanh cùng có quan điểm vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa ngày 31/10/2019 phía anh G vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thanh và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng G cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho anh G được ly hôn với chị Thanh. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của anh G là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh G, chị Thanh có hai con là Nguyễn Trung Phong, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 01/02/2015. Hiện tại các con đều phát triển bình thường, đang đi học và do chị Thanh chăm sóc. Nay cả anh G và chị Thanh đều có nguyện vọng được nuôi con chung, HĐXX xét cần chấp nhận nguyện vọng của cả hai vợ chồng và để đảm bảo ổn định cuộc sống chung của các con, cần giao cho mỗi người được nuôi một con chung, cụ thể anh nuôi con lớn, chị Thanh nuôi con bé. Phía anh G không yêu cầu chị Thanh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và không nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho

chị Thanh. HĐXX xét thấy nghĩa vụ chăm nom nuôi dưỡng con chung thuộc về bố mẹ, ai được nuôi con nào thì phải có trách nhiệm với người con mà mình được giao nuôi nên các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia và đều có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Anh G, chị Thanh đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật TTDS. Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Bằng G được ly hôn với chị Lê Thị Thanh.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Lê Thị Thanh tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 01/02/2015. Giao cho anh Nguyễn Bằng G nuôi con chung là Nguyễn Trung Phong, sinh ngày 22/5/2013. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Bằng G và chị Lê Thị Thanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Anh Nguyễn Bằng G phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007311 ngày 05/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng